

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 12 - 2021

V/v: *L hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thảo Thị Mỹ Duyên.

2. Bà Lương Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỏ L - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST – HNGĐ, ngày 08/11/2021 về việc: Xin L hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX - DS ngày 15/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Và Thị V. Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng A L. Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 1 - Trại giam T (Địa chỉ: xã C1, huyện C2, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin L hôn đề ngày 05/11/2021 nguyên đơn chị Và Thị V trình bày: Chị và anh Giàng A L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M vào năm 2014. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thực hiện hành vi phạm tội về ma túy và bị xử phạt 07 năm tù giam và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam T ở tỉnh Thanh Hóa, do vậy chị thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục, cuộc sống gia đình không đảm bảo, chị cũng thấy không còn tình cảm với anh L nữa, hôn

nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được L hôn với anh Giàng A L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 03 con chung là Giàng Thị V1 (sinh ngày 07/9/2008), Giàng A S2 (sinh ngày 12/10/2007), Giàng A D (sinh ngày 04/8/2017) nếu được L hôn chị có nguyện vọng được nuôi tất cả các con chung và không đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc và tình hình dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp chị có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án do anh Giàng A L đang phải thi hành án phạt tù tại Trại giam T (Địa chỉ: xã C1, huyện C2, tỉnh Thanh Hóa) nên Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã ủy thác để Trại giam T lập biên bản lấy ý kiến của anh L về việc xin L hôn của chị V. Theo biên bản lấy lời khai anh L có ý kiến thể hiện: Anh và chị V kết hôn và phát sinh mâu thuẫn đúng như chị V đã trình bày, nay chị V có yêu cầu xin được L hôn anh đồng ý. Về con chung anh xác nhận anh chị có 03 con chung là Giàng Thị V1 (sinh ngày 07/9/2008), Giàng A S2 (sinh ngày 12/10/2007), Giàng A D (sinh ngày 04/8/2017) nếu L hôn anh nhất trí để chị V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung trong thời gian anh đang thi hành án phạt tù, sau khi chấp hành án xong nếu có nhu cầu nuôi con chung anh sẽ đề nghị sau, anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Về nợ chung: không có, về tài sản chung: anh và chị V có 01 ngôi nhà gỗ và 01 diện tích đất để dựng nhà và làm nương, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung trong vụ án này, sau này nếu có nhu cầu anh sẽ đề nghị sau.

Do đang phải thi hành án phạt tù tại Trại giam T nên anh không thể có mặt tại phiên tòa được, anh L đã có đơn xin xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh L và chị V đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh L, chị V là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin L hôn của chị V và Thị V, xử cho chị V được L hôn anh Giàng A L. Giao cho chị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung là Giàng Thị V1 (sinh ngày 07/9/2008), Giàng A S2 (sinh ngày 12/10/2007), Giàng A D (sinh ngày 04/8/2017), anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Về nợ chung: không có, về tài sản chung: do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin L hôn của chị Và Thị V được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị V có đơn khởi kiện xin L hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Giàng A L, anh L đã có ý kiến nhất trí về việc xin L hôn của chị V, nhưng anh L đang phải thi hành án phạt tù tại Trại giam T nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc L hôn được. Anh Giàng A L và chị Và Thị V đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Và Thị V và anh Giàng A L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M vào ngày 26/8/2014 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị V và anh L xuất phát từ việc anh L phải đi thi hành án phạt tù trong thời gian dài nên cuộc sống chung không đảm bảo, không thể cùng nhau vun vén, xây dựng cuộc sống gia đình, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, bản thân chị V và anh L đều nhất trí và mong muốn được L hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị V L hôn anh L là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị V và anh L đều thừa nhận có 03 con chung là Giàng Thị V1 (sinh ngày 07/9/2008), Giàng A S2 (sinh ngày 12/10/2007), Giàng A D (sinh ngày 04/8/2017), chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh L phải trợ cấp nuôi con cùng, anh L cũng nhất trí để chị V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung vì anh đang phải chấp hành án phạt tù một thời gian dài không có điều kiện nuôi dưỡng các con và không thể cấp dưỡng nuôi con cùng chị V được. Do vậy, cần giao các con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung của anh L và chị V, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và tình hình thực tế.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị V và anh L đều khai không có nợ chung, còn tài sản chung cả anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Và Thị V thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp thuận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin L hôn, xin nuôi con chung của chị Và Thị V đối với anh Giàng A L.

- Xử cho chị Và Thị V được L hôn anh Giàng A L.

- Giao các con chung là Giàng Thị V1 (sinh ngày 07/9/2008), Giàng A S2 (sinh ngày 12/10/2007), Giàng A D (sinh ngày 04/8/2017) cho chị Và Thị V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Giàng A L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Và Thị V. Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Và Thị V được miễn án phí xin L hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Và Thị V, anh Giàng A L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng En;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung